

HIỆN TRẠNG QUẦN THỂ BÒ TÓT (*BOS GAURUS SMITH*, 1827) Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

ĐẶNG HUY HUỠNH

Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Viện KHCN Việt Nam

NGUYỄN MẠNH HÀ, HOÀNG VĂN THẮNG

Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường, ĐHQGHN

GIỚI THIỆU

Đa Krông là Khu Bảo tồn Thiên nhiên (KBT) đầu tiên và cũng là duy nhất hiện nay tại Quảng Trị với diện tích 40.625 ha, nhằm mục đích bảo tồn các hệ sinh thái và các loài động, thực vật đặc trưng cho khu vực Đông Trường Sơn (Anon, 2000). Đa Krông nằm trong vùng sinh thái chuyển tiếp giữa Nam và Bắc Trường Sơn, với tính đa dạng sinh học rất cao và là nơi cư ngụ của nhiều loài động, thực vật quý hiếm ở Việt Nam như Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*), Chà vá (*Pygathrix nemaeus*), Vượn (*Nomascus leucogenys*), Bò tót (*Bos gaurus*), Gà lôi lam mào đen (*Lophura imperialis*), Gà lôi lam mào trắng (*Lophura hatinhensis*) và nhiều loài thực vật quý hiếm khác (Lê Trọng Trãi và cs., 1999; Nguyễn Mạnh Hà, 2000, 2004).

Đa Krông còn là một trong những khu rừng phòng hộ đầu nguồn xung yếu cho thượng nguồn của các con sông lớn, như sông Đa Krông và sông Thạch Hãn và Quảng Trị (Anon, 2000). Đa Krông cũng được biết đến là nơi cư ngụ của một trong số ít cá thể bò tót còn lại ở khu vực Đông Trường Sơn (Đặng Huy Huỳnh và Nguyễn Mạnh Hà, 2004). Vì lý do đó, việc bảo tồn các loài động vật nguy cấp và quần thể bò tót quý hiếm này đang là một vấn đề cấp bách.

Điều tra thực địa đã được tiến hành thành hai đợt, vào cả mùa mưa và mùa khô của năm 2003 và năm 2004, với mục đích là xác định vùng phân bố của bò tót, đánh giá hiện trạng quần thể và tìm hiểu các đe dọa đến sự tồn tại của bò tót ở KBT Đa Krông.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Áp dụng cho nghiên cứu này là những phương pháp điều tra thú truyền thống, đang

được sử dụng rộng rãi. Một số phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng như: (i) điều tra phỏng vấn, đối tượng là các cán bộ chính quyền, kiểm lâm và đặc biệt là các thợ săn hoặc người địa phương thường vào rừng khai thác lâm sản, để nắm bắt thông tin về khu vực họ thường bẫy bắt thú, gập thú hoặc các dấu vết của chúng trong thời gian gần nhất; (ii) thu thập thông tin từ đồng nghiệp và các nghiên cứu trước và từ các báo cáo đã thực hiện ở khu vực hoặc các vùng phụ cận; (iii) điều tra thực địa, là nội dung quan trọng nhất của chuyến khảo sát. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra theo các tuyến ở khu vực nghiên cứu; độ dài trung bình của các tuyến là 2-4 km. Các tuyến điều tra được lặp lại nhiều lần, trong nhiều ngày, tại mỗi khu vực có sinh cảnh thích hợp hoặc những nơi có nhiều dấu vết hoặc thông tin về sự xuất hiện thường xuyên của các đàn bò. Thời điểm điều tra thường bắt đầu từ 4h sáng đến 10h và từ 16h đến 19h. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng thực hiện nhiều chuyến điều tra soi đêm bằng đèn soi ở những khu vực bò thường đến như các đường đi chuyển và các điểm điểm khoáng.

Các dấu vết của bò như dấu chân, phân, vết ăn đều được đo đếm và ghi lại bằng hình ảnh. Các điểm ghi nhận được dấu vết được xác định tọa độ (UTM), đúc thạch cao các dấu chân và đánh dấu trên bản đồ địa hình của khu vực nghiên cứu. Việc xác định loài bò hoang bằng dấu chân, chúng tôi sử dụng phương pháp xác định loài theo tỷ lệ chiều dài và chiều rộng của vết chân của Wharton (1957).

KẾT QUẢ

Phân bố và hiện trạng của bò tót ở ĐaKrông

Qua các đợt khảo sát thực địa, chúng tôi ghi nhận được 1 đàn bò với khoảng 4-6 cá thể đang sinh sống ở khu vực đồi Hai Vú thuộc KBT Đa Krông. Đây cũng là đàn bò duy nhất sinh sống trong KBT và cũng là đàn bò tót cuối cùng đang sinh sống ở tỉnh Quảng Trị. Đàn bò tót sống định cư ở khu vực giáp ranh giữa hai xã Triệu Nguyên và Ba Lòng, không có dấu hiệu nào chứng tỏ chúng di chuyển từ các khu vực khác đến. Năm 1998, tác giả Duckworth (Duckworth, J. W., S. Hedges, 1998) đề cập đến đàn bò tót này, với số lượng khi đó khoảng 10-19 cá thể. So sánh số lượng quần thể hiện nay của đàn bò tót này không quá 6 cá thể thì rõ ràng số lượng cá thể của đàn bò tót đã bị giảm với một tỷ lệ đáng ngại từ năm 1998 cho đến nay.

Khu vực phân bố hiện tại của đàn bò tót nằm ở phân khu Phục hồi Sinh thái của KBT, nên các hoạt động của con người diễn ra khá thường xuyên, đặc biệt trên các tuyến đường mòn đi qua khu vực. Đàn bò hoạt động gần khu dân cư và vùng sống của chúng cũng rất ổn định. Cư dân địa phương cũng thường xuyên gặp đàn bò này ở cùng một khu vực đồi Hai

Ví. Đây là khu vực có một trảng cỏ khoảng 5 ha và các khu vực rừng thứ sinh, một số khu vực hỗn giao tre nứa. Theo chúng tôi đánh giá, thì đàn bò tót hoạt động ở một khu vực bị nhiều tác động của con người tại Đa Krông mà không di chuyển đi nơi khác là vì chúng không thể di chuyển đi khu vực khác, do các chướng ngại tự nhiên nơi sống và chướng ngại nhân tạo như các khu dân cư và các tuyến đường. Vì lý do đó, đàn bò tót không thể di chuyển đến bất cứ một khu vực nào khác.

Đây là một trong số ít những đàn bò tót phân bố ở khu vực núi thấp thuộc Đông Trường Sơn (Đặng Huy Huỳnh và Nguyễn Mạnh Hà, 2004). Vì thế, việc nghiên cứu và bảo tồn đàn bò này sẽ có một ý nghĩa rất quan trọng, để bảo tồn những quần thể bò tót cuối cùng ở Đông Trường Sơn và để bảo vệ quần thể bò tót ít ỏi ở Việt Nam hiện nay. Và xu hướng nghiên cứu và bảo tồn các quần thể động vật nhỏ, phân bố tách biệt cũng sẽ trở nên cấp thiết ở Việt Nam khi hầu hết các loài động vật hoang dã đều bị suy giảm số lượng là vùng sống của chúng bị thu hẹp hoặc chia cắt.

Những mối đe dọa sự tồn tại bò tót và bò rừng ở Đa Krông

Sinh cảnh sống bị suy thoái là nguyên nhân ảnh hưởng đến sự tồn tại của bò tót ở Đa Krông. Khu vực sống hiện tại của đàn bò tót bị tác động nhiều bởi các hoạt động của con người, như khai thác gỗ, canh tác nông nghiệp và thu nhặt các phế liệu chiến tranh. Các hoạt động này đang làm cho nơi sống của đàn bò bị khuấy động và bất ổn. Do các ảnh hưởng từ hoạt động đó, đàn bò tót đã tỏ ra rất thận trọng với các hoạt động và sự có mặt của con người trong khu vực chúng sinh sống. Thêm vào đó, sự chia cắt cục bộ của nơi sống hiện tại cũng đang ảnh hưởng đến sự tồn tại lâu dài của đàn bò, vì nơi sống của chúng hiện nay bị giới hạn trong một khu vực tách biệt. Sự chia cắt này hình thành bởi các con đường giao thông và khu dân cư.

Săn bắn bất hợp pháp cũng là một nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến đàn bò ở Đa Krông. Hoạt động săn và bẫy thú rừng vẫn còn phổ biến ở địa phương, các loài thú lớn như linh trưởng, thú móng guốc vẫn đang là đối tượng bị săn bắt mạnh, đặc biệt là săn bắt nhằm mục đích thương mại. Trong chuyến điều tra vào tháng 7 năm 2004, chúng tôi đã ghi nhận được ít nhất 2 nhà hàng ở thị trấn Đa Krông chào bán thịt bò tót. Điều này cho thấy một thực tế là, bò tót hoàn toàn có khả năng vẫn đang bị săn bắn ở địa phương. Trong thời gian từ năm 1995 đến 1997, hai cá thể bò tót đã bị săn ở khu vực (Duckworth, J. W., S. Hedges, 1998). Trong đợt điều tra thực địa năm 2003 và 2004, chúng tôi đều ghi nhận được những người đi săn làm bẫy thú rừng trái phép trong Khu Bảo tồn. Các hoạt động săn bắn và bẫy bắt cho thấy Đa Krông cũng là một điểm nóng về săn bắt động vật rừng trái phép.

Các hoạt động khai thác lâm sản khác như khai thác gỗ, củi, khai thác mây, lấy mật

ong... vẫn đang diễn ra phổ biến ở mọi khu vực của KBT. Các hoạt động khai thác này không phải là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến bò tót nhưng cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến sự yên tĩnh của sinh cảnh tự nhiên.

Một nguyên nhân tiềm tàng khác sẽ có ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của quần thể bò tót ở Đa Krông là nơi sinh sống của chúng hiện tại coi như là bị cách biệt với các khu vực khác. Vì sự cô lập này, quần thể bò tót ở Ea Sô gần như không có cơ hội để tiếp xúc hoặc trao đổi di truyền với các quần thể bò tót khác. Hiện tại, đây chưa phải là vấn đề lớn, nhưng về lâu dài đây có thể là một nguyên nhân làm suy thoái quần thể. Bởi lẽ, với một quần thể bò tót ít hơn 10 cá thể, sinh sống ở khu vực biệt lập thì khả năng giao phối cận huyết hoặc bị tiêu diệt do dịch bệnh hoàn toàn có thể xảy ra (Richard Frankham, 1998).

KẾT LUẬN

Quần thể bò tót ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đa Krông là một quần thể bò tót ít ỏi, phân bố ở khu vực Đông Trường Sơn. Đây là đàn bò tót cuối cùng còn sinh sống ở tỉnh Quảng Trị. Đàn bò tót này sinh sống ở một khu vực bị tách biệt với các quần thể bò tót khác.

Đàn bò tót sinh sống và hoạt động ở phân khu Phục hồi Sinh thái của Khu Bảo tồn Thiên nhiên, đây là khu vực rừng thứ sinh xen lẫn những trảng cỏ trống, đã bị tác động nhiều bởi các hoạt động của con người.

Sự tồn tại của bò tót ở Đa Krông vẫn đang bị đe dọa do các hoạt động săn bắn trái phép, sinh cảnh sống bị thu hẹp và nguy cơ suy thoái di truyền do quần thể có số lượng cá thể quá ít, không có khả năng trao đổi di truyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anon, 2000. Luận chứng kinh tế kỹ thuật xây dựng Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đa Krông, tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Quảng Trị.
2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, 2000. Sách Đỏ Việt Nam, Phần 1: Động vật. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
3. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2002. Nghị định của Chính phủ số 48/2002/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Danh mục thực vật, động vật hoang dã quý hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 18/HĐBT ngày 17/01/1992 của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2002. Nghị định của Chính phủ số 11/2002/NĐ-CP Quy định việc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất và quá cảnh các loài động, thực vật.
5. Đặng Huy Huỳnh và Nguyễn Mạnh Hà, 2004. Báo cáo điều tra khu hệ thú (Mammalia) ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đa Krông, tỉnh Quảng Trị. Báo cáo đang xuất bản, CRES/The Jonh D. and T. McArthur Foundation, Hà Nội.
6. Đặng Huy Huỳnh, 1986. Sinh học và sinh thái các loài thú móng guốc ở Việt Nam. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
7. Đặng Huy Huỳnh, Đào Văn Tiến, Cao Văn Sung, Phạm Trọng Ảnh và Hoàng Minh Khiên, 1994. Danh lục các loài thú (Mammalia) Việt Nam. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
8. Duckworth, J. and W., S. Hedges, 1998. A Review of the Status of Tiger, Asian Elephant, Gaur, and Banteng in Viet Nam, Lao, Cambodia, and Yunnan (China), with Recommendations for Future Conservation Action. WWF Indochina Programme, Hanoi, Viet Nam.
9. Lê Trọng Trái, Richardson, W.J., Lê Văn Chảm, Trần Hiếu Minh, Trần Quang Ngọc, Nguyễn Văn Sáng, Monastyrskii, A.L. và Eames, J.C., 1999. Nghiên cứu khả thi cho việc thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và Đa Krông, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam. Birdlife International, Hà Nội.
10. Nguyễn Mạnh Hà và Nguyễn Hoàng Hảo, 2005. Kết quả điều tra bò hoang (*Bos spp.*) ở tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Sinh học*. Số 27, No.4A: 60-62.
11. Nguyễn Mạnh Hà, 2004. Kết quả điều tra Vượn (*Nomascus*) ở Khu Bảo tồn Đa Krông, tỉnh Quảng Trị. *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*. số 6(42)/2004: 764-765.
12. Nguyễn Mạnh Hà, 2000. Ghi nhận về loài Mang Trường Sơn ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Nha, tỉnh Quảng Bình. *Tạp chí Lâm nghiệp Việt Nam*. Số 3, No. 30: 30-31.
13. Richard Frankham, 1998. Inbreeding and Extinction: Island populations. *Conservation Biology*, Vol. 12(3): 665-675.
14. Rosenzweig, M.L., 1981. A Theory of Habitat Selection. *Ecology*, Vol 62(2): 327-335.
15. Wharton, C.H., 1968. Man, Fire and Wild Cattle in South-east Asia, proc. Annual Tall Timber Fire Ecology Conference, 8: 107-167.
16. Wharton H. Charles, 1957. An Ecological Study of the Koupey, *Novibos sauveli*

(Urban). Manila Bureau of Printing.

17. World Conservation Union, 2005. IUCN 2005 Red list of Threatened Species.

CONSERVATION GAUR (*BOS GAURUS* SMITH, 1927) IN DA KRONG NATURE RESERVE, QUANG TRI PROVINCE

DANG HUY HUYNH

Institute of Ecology and Biological Resources, VAST

NGUYEN MANH HA, HOANG VAN THANG

Centre for Natural Resources and Environmental Studies, VNU, Hanoi

Da Krong is a newly established Nature Reserve and is the only protected area in Quang Tri. The main objectives of the study are to confirm the present of gaur, assess population status and identify threats to gaur in Da Krong.

The results of the study have confirmed that there is only one herd of gaur of about 4-6 individuals in Da Krong Nature Reserve. The findings reveal the alarming information that the population of this herd was reducing from 10-19 to 4-6 individuals within eight years time. Furthermore, the habitat of this herd is limited in a small area. The information on gaur population in the Nature Reserve is significant, because this is the last gaur herd in Quang Tri province, especially in the eastern part of Truong Son Mountain Range.

The gaur population in Da Krong is isolated without any connection to other gaur population. This could be a future cause of inbreed. In addition, habitat degradation and illegal hunting might put the population of the gaur on the brink of extinction.